



KẾT QUẢ THI TOEFL PRIMARY STEP 2

Ngày thi: 11/11/2018

Đơn vị: **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Tổng số Thí sinh: **27**
ĐIỂM ĐỌC
Cao nhất: **5 Huy hiệu; 115 Điểm**
Thấp nhất: **1 Huy hiệu; 100 Điểm**
Điểm Trung bình: **107**

ĐIỂM NGHE
Cao nhất: **5 Huy hiệu; 115 Điểm**
Thấp nhất: **1 Huy hiệu; 100 Điểm**
Điểm Trung bình: **107**

STT	Họ tên		Ngày sinh	Số BD	Lớp / Khối	Trường	Điểm đọc			Điểm nghe			Lexile Measure	CEFR	KNLNN VN
							Huy hiệu	Điểm	CEFR	Huy hiệu	Điểm	CEFR			
1	Truong Mai	Huong	10-Sep-08	0001	5	TH LÊ HOÀN	5	114	B1	4	111	A2	750L	A2	Bậc 2
2	Nguyen Hoang Minh	Khoi	14-Nov-08	0002	5	TH TRẦN VĂN DANH	2	104	A1	2	104	A1	125L	A1	Bậc 1
3	Ho Tam	Hau	29-Sep-08	0003	5	TH TRẦN VĂN DANH	3	108	A2	2	105	A2	325L	A2	Bậc 2
4	Tran Nguyen Ha	Phuong	7-Jan-08	0004	5	TH TRẦN VĂN DANH	2	106	A1	2	105	A2	125L	A1	Bậc 1
5	Le The	Phong	17-Mar-08	0005	5	TH TRẦN VĂN DANH	3	107	A2	2	106	A2	325L	A2	Bậc 2
6	Cao Truong Minh	Khang	31-Oct-08	0006	5		3	109	A2	2	105	A2	325L	A2	Bậc 2
7	Quach Kien	Phong	8-Apr-08	0007	5	TH ĐÌNH TIẾN HOÀNG	5	114	B1	5	115	B1	750L	B1	Bậc 3
8	Le Hoang Thien	An	13-Aug-08	0008	5	TH NGUYỄN THÁI SƠN	5	115	B1	4	112	A2	750L	A2	Bậc 2
9	Vo Thanh	Tien	18-Feb-09	0009	4	DL QUỐC TẾ ĐỨC (IGS)	5	113	A2	5	113	B1	750L	A2	Bậc 2
10	Luong Duy	Hung	31-May-09	0010	4	TH VÕ THỊ SÁU	3	107	A2	3	109	A2	325L	A2	Bậc 2
11	Nguyen Dang	Huy	27-Feb-10	0011	3		4	110	A2	4	110	A2	550L	A2	Bậc 2
12	Phung Ngoc	Linh	7-Mar-08	0012	5	TH THỜI TAM	5	114	B1	5	113	B1	750L	B1	Bậc 3
13	Do Huynh Gia	Han	5-Jan-08	0013	5	TH NGUYỄN AN NINH	3	107	A2	3	108	A2	325L	A2	Bậc 2
14	Nguyen Ha Hai	Nguyen	15-Oct-09	0014	4	TH TRƯƠNG VĂN NGÀI	1	100	< A1	2	104	A1	BR250L	< A1	Dưới Bậc 1
15	Nguyen Hong Huu	Anh	18-Jan-08	0015	5	TH THỜI TAM	2	104	A1	2	106	A2	125L	A1	Bậc 1
16	Tran Duy	Khanh	1-Aug-08	0016	5	TH DƯƠNG CÔNG KHI	2	106	A1	2	104	A1	125L	A1	Bậc 1
17	Nguyen Binh Le	Bao	8-Aug-09	0017	4	TH DƯƠNG CÔNG KHI	2	104	A1	1	100	< A1	125L	< A1	Dưới Bậc 1
18	Nguyen Bao	Phuc	23-Jun-08	0018	5	TH TÂN XUÂN	3	107	A2	2	105	A2	325L	A2	Bậc 2
19	Nguyen Duc	Nghia	13-Jul-08	0019	5	TH TAM ĐÔNG	2	106	A1	2	104	A1	125L	A1	Bậc 1

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số BD	Lớp / Khối	Trường	Điểm đọc			Điểm nghe			Lexile Measure	CEFR	KNLNN VN
						Huy hiệu	Điểm	CEFR	Huy hiệu	Điểm	CEFR			
20	Hoang Pham Y Trinh	29-Aug-08	0020	5	TH NHỊ XUÂN	2	105	A1	2	105	A2	125L	A1	Bậc 1
21	Dang Hieu Song Han	9-Sep-08	0021	5	TH HOÀNG HOA THẨM	2	106	A1	2	105	A2	125L	A1	Bậc 1
22	Nguyen Kim Thuy Linh	15-Oct-09	0022	4	TH MỸ HÒA	2	106	A1	3	107	A2	125L	A1	Bậc 1
23	Pham Phuc Tri	7-Nov-08	0023	5	TH NGUYỄN THÁI BÌNH	2	106	A1	2	104	A1	125L	A1	Bậc 1
24	Nguyen Huynh Hong Thu	30-Nov-08	0024	5	TH MỸ HÒA	2	106	A1	1	100	< A1	125L	< A1	Dưới Bậc 1
25	Le Tuan Kiet	9-May-08	0025	5	TH TAM ĐÔNG	2	106	A1	2	106	A2	125L	A1	Bậc 1
26	Vo Nguyen Yen Trang	24-Mar-08	0026	5	TH LÝ CHÍNH THẮNG 2	2	104	A1	2	105	A2	125L	A1	Bậc 1
27	Nguyen Phuc Bao Loc	3-Aug-09	0027	4	TH HOÀNG HOA THẨM	2	104	A1	2	106	A2	125L	A1	Bậc 1